

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2035, định hướng năm 2045

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Huế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các địa phương và tạo cơ sở cho việc xem xét đưa vào kế hoạch ngân sách để thực hiện bố trí các nguồn lực trong công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố Huế, góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Huế, UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài Quần thể Di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2035, định hướng năm 2045 với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI LẬP ĐỀ ÁN

Trên cơ sở Đề án số 256/ĐA-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) Bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án số 256/ĐA-UBND), ngày 07 tháng 12 năm 2020, HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là HĐND thành phố Huế) đã ban hành Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND về việc hỗ trợ đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND). Đây là một chủ trương quan trọng đã góp phần kịp thời bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế gắn liền với nâng cao hiệu quả, tính chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa tham gia vào công tác chống xuống cấp đối với hệ thống di tích nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế.

Sau hơn 5 năm triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND thông qua việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về việc Hỗ trợ đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, nhiều di tích tiêu biểu như: Đình làng, miếu thờ, chùa cổ, công trình kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ có giá trị lớn tại các địa phương và di tích thuộc hệ thống di tích cấp quốc gia đặc biệt (di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Huế, đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh đoạn đi qua thành

phố Huế) đã được đầu tư tu bổ, tôn tạo kịp thời, qua đó, góp phần tích cực trong việc gìn giữ, phát huy và khai thác các giá trị di sản văn hóa gắn liền với di tích.

Tuy nhiên, sau khi Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, có một số nội dung về phân quyền, phân cấp triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND đã không còn phù hợp và cần được sửa đổi, bổ sung và thay thế. Cùng với đó, qua thời gian, dưới điều kiện thời tiết khắc nghiệt của khí hậu miền Trung, hầu hết các di tích thuộc Đề án số 256/ĐA-UBND chưa được tu bổ, tôn tạo đã có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng, nhiều hạng mục xuống cấp phát sinh qua thời gian nên cần phải tiến hành đánh giá hiện trạng và khái toán lại kinh phí để phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay; sau năm 2020 (thời điểm Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND được ban hành), thành phố có thêm nhiều di tích mới được xếp hạng (42 di tích) nhưng chưa được đánh giá hiện trạng để xây dựng kế hoạch đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Để đảm bảo tính toàn diện, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nâng cao hiệu quả trong công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố Huế theo đúng quy định hiện hành, cần phải triển khai việc xây dựng Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2035, định hướng năm 2045. Đề án này sẽ là cơ sở thực tiễn và khoa học để trình HĐND thành phố Huế xem xét, thay thế Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND trong thời gian tới.

II. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tổ chức triển khai thực hiện quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2024; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII; Chương trình số 33-CTr/TU ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Thành ủy và Kế hoạch số 47-KH/ĐU ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, thành phố Huế nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn thành phố.

b) Đánh giá tình trạng xuống cấp của các di trên địa bàn thành phố Huế để kịp thời đề xuất phương án bảo quản các yếu tố gốc cấu thành di tích, góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế, phục vụ du khách đến tham quan, nghiên cứu, thúc đẩy phát triển dịch vụ, du lịch tại địa phương.

c) Tạo cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực tham gia vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế.

d) Tuyên truyền, quảng bá nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn các giá trị gắn liền với di tích lịch sử văn hóa, tạo sự đồng thuận và ý thức tôn trọng, giữ gìn bảo vệ các công trình di tích của quần chúng Nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu:

a) Tổ chức khảo sát thực địa tại các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) thuộc 38 phường/xã trên địa bàn thành phố Huế.

b) Đánh giá hiện trạng xuống cấp, chụp ảnh và lập hồ sơ bản vẽ hiện trạng các di tích làm cơ sở cho việc đề xuất phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích theo kế hoạch hằng năm.

c) Lập khái toán kinh phí để thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích đến năm 2035, định hướng năm 2045.

d) Xây dựng kế hoạch phân kỳ đầu tư các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích theo thứ tự ưu tiên, làm cơ sở cho việc đề xuất nguồn vốn Nhà nước và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Các di tích đã được xếp hạng (di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và cấp thành phố) nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế tính đến hết tháng 6 năm 2026.

2. Phạm vi: Toàn bộ 38 phường/xã có di tích trên địa bàn thành phố Huế.

IV. NỘI DUNG

1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng các di tích đã được xếp hạng:

a) Thành lập đoàn khảo sát, đánh giá hiện trạng các di tích đã được xếp hạng tại tất cả các địa phương tính đến hết tháng 6 năm 2026 (178 di tích).

b) Chụp ảnh, đo vẽ, lập hồ sơ bản vẽ và thuyết minh tổng quan hiện trạng cho 178 di tích làm cơ sở cho việc đề xuất phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

2. Kế hoạch kinh phí:

a) Lập khái toán kinh phí đầu tư thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo đối với 178 di tích đã được xếp hạng.

b) Căn cứ mức độ hiện trạng xuống cấp, khả năng huy động các nguồn lực và đối ứng kinh phí của địa phương trong công tác bảo tồn và huy giá trị di tích để xây dựng kế hoạch đầu tư theo thứ tự ưu tiên.

c) Rà soát, đề xuất các giải pháp kinh phí từ ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

3. Tổ chức thực hiện: Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm thực hiện Đề án theo từng giai đoạn, phù hợp với chương trình công tác, kế hoạch thực hiện hằng năm.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Phương pháp:

- Khảo sát thực địa.
- Nghiên cứu, sao chụp, đo vẽ đánh giá và tổng hợp tài liệu để lập hồ sơ hiện trạng.

2. Quy trình:

- Triển khai kế hoạch xây dựng Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố đến năm 2035, định hướng năm 2045.

- Lập danh mục và tổng hợp các tài liệu liên quan đến 178 di tích.
- Đề xuất các tiêu chí để xây hồ sơ đánh giá hiện trạng đối với 178 di tích.
- Hợp triển khai kế hoạch khảo sát và đánh giá hiện trạng di tích.
- Tổ chức đoàn khảo sát thực địa và tiến hành đo vẽ, chụp ảnh hiện trạng 178 di tích.

- Nghiên cứu, biên tập, xây dựng hồ sơ hiện trạng và số hóa dữ liệu các di tích làm cơ sở cho việc quản lý và lập dự án sau này.

- Nghiên cứu, biên tập đề xuất phương án và khái toán kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi.

- Dự thảo Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2035, định hướng năm 2045.

- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan về nội dung Đề án.

- Tổng hợp, hoàn thiện và phê duyệt Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2035, định hướng năm 2045.

- Thực hiện các thủ tục trình HĐND thành phố Huế ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố đến năm 2035, định hướng năm 2045.

VI. KẾT QUẢ VÀ SẢN PHẨM

1. Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố đến năm 2035, định hướng năm 2045, bao gồm:

- Hồ sơ đánh giá hiện trạng 178 di tích: Bản vẽ (mặt bằng tổng thể, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, mặt đứng), ảnh hiện trạng và thuyết minh tóm tắt hiện trạng di tích;

- Đề xuất phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo 178 di tích;

- Dự toán kinh phí thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo 178 di tích;
- Phân kỳ đầu tư và đề xuất nguồn vốn thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo 178 di tích theo từng giai đoạn.

2. File tài liệu Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố đến năm 2035, định hướng năm 2045 đã được số hóa.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá và Thể thao

2. Cơ quan phối hợp:

- Các Sở: Tài chính và Xây dựng;
- Các Bảo tàng: Bảo tàng Lịch sử và Bảo tàng Hồ Chí Minh;
- UBND 38 phường/xã có di tích trên địa bàn thành phố Huế;
- Lựa chọn nhà thầu tư vấn đảm bảo tư cách pháp nhân theo quy định để xây dựng Đề án.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2027.

4. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách thành phố.

5. Kinh phí thực hiện: 1.784.550.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*)

(*Có dự toán chi tiết đính kèm*)

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích (nằm ngoài quần thể di tích Cố đô Huế) trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2035, định hướng năm 2045./.

Nơi nhận:

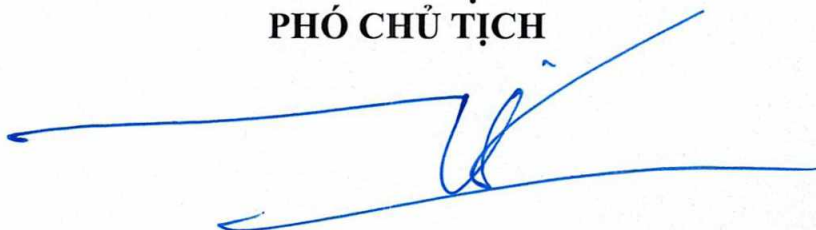
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở: VH&TT, TC, XD;
- Các Bảo tàng: Lịch sử, Hồ Chí Minh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, CN.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

DỰ TOÁN KINH PHÍ
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI VÀ TÔN TẠO CÁC DI TÍCH (NĂM
NGOÀI QUẢN THỂ DI TÍCH CỔ ĐÔ HUẾ) TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐẾN NĂM 3035, TẦM NHÌN NĂM 2045

Địa chỉ: 38 phường/xã có di tích thuộc thành phố Huế

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VN Đồng)	Thành tiền (VN Đồng)	Căn cứ tính toán
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG, RÀ SOÁT NHIỆM VỤ, LẬP ĐOÀN KHẢO SÁT 178 DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ				198,000,000	
1	Chi phí xây dựng đề cương và rà soát, tổ chức thực hiện nhiệm vụ				6,000,000	<i>Chi thực tế</i>
1,1	Chi phí xây dựng đề cương, rà soát nhiệm vụ	Đề cương	1	1,000,000	1,000,000	
1,2	Chi phí tổ chức cuộc họp chuẩn bị cho việc tiến hành khảo sát 178 di tích thuộc 38 phường/xã có di tích	Người	50	100,000	5,000,000	<i>Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế</i>
2	Chi phí khảo sát thực địa tại 38 phường/xã có di tích trên địa bàn thành phố Huế				79,500,000	
2,1	Chi phí chế độ công tác phí cho đoàn khảo sát: 10 người x 45 ngày = 450 ngày	Ngày	450	100,000	45,000,000	<i>Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Văn hóa và Thể thao</i>
2,2	Chi phí lưu trú đối với những phường/xã có chiều dài trên 50km (10 người x 10 ngày) = 100 ngày	Ngày	100	300,000	30,000,000	<i>Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế</i>
2,3	Chi khoán nước uống	Thùng	45	100,000	4,500,000	<i>Chi thực tế</i>
3	Thuê xe phục vụ đoàn khảo sát thực địa				112,500,000	

-	Thuê xe 16 chỗ ngồi phục vụ đoàn khảo sát	Ngày	45	2,500,000	112,500,000	Chi thực tế (kèm hóa đơn)
II	THUÊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN CÓ PHÁP NHÂN KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, CHỤP ẢNH, ĐO VẼ CHO 178 DI TÍCH				1,570,800,000	
1	Chụp và biên tập ảnh hiện trạng cho 178 di tích (27 di tích kiến trúc, nghệ thuật và 151 di tích lịch sử, khảo cổ)				43,700,000	
1.1.	Di tích kiến trúc, nghệ thuật 27 x 25 ảnh = 675 ảnh	Ảnh	675	15,000	10,125,000	Chi thực tế (kèm hóa đơn)
1.2.	Di tích lịch sử, khảo cổ 151 x 10 ảnh = 1510 ảnh	Ảnh	1,510	15,000	22,650,000	Chi thực tế (kèm hóa đơn)
1.3.	Biên tập ảnh	Ảnh	2,185	5,000	10,925,000	Chi thực tế
2	Lập bản vẽ hiện trạng di tích (178 di tích)				1,527,100,000	
2.1	Công tác Lập hồ sơ khảo tả hiện trạng các công trình xếp hạng di tích Kiến trúc Nghệ thuật theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn và các yêu cầu kỹ thuật.				460,600,000	
a	Nội dung thực hiện cho dự kiến cho mỗi di tích đo vẽ mới -Mặt bằng tổng thể -Minh đường (Hồ nước) -Nghị môn (Trụ biểu) -Cổng Tam quan -Bình phong -Công trình chính (Đình; nhà thờ) Mặt bằng, Mặt đứng, Mặt cắt, Mặt bằng mái, Mặt bằng bố trí nội thất (bàn thờ, hoành phi; câu đối...) -Công trình phụ trợ (tả vu; hữu vu hoặc nhà từ....) Mặt bằng, Mặt đứng, Mặt cắt, Mặt bằng mái Tổng số bảng vẽ dự kiến mỗi di tích: trung bình 20 bản vẽ/	Di tích	20	19,600,000	392,000,000	Theo bảng lương
b	Nội dung thực hiện cho dự kiến cho mỗi di tích đã có bản vẽ cũ cần cập nhật bổ sung và số hóa (7 công trình đã có hồ sơ cần cập nhật)	Di tích	7	9,800,000	68,600,000	theo bảng lương

Bảng 1C: CHI PHÍ CHUYÊN GIA KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

CÔNG TRÌNH: KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG KỸ THUẬT

LẬP HỒ SƠ BẢN VẼ ĐỀ NGHỊ XẾP HẠNG DI TÍCH.

STT	Chuyên gia đo vẽ Di tích Di tích kiến trúc, nghệ thuật				Thời gian thực hiện (ngày)	Lương chuyên gia (đồng/ngày)	Thành tiền (đồng)
	Chức vụ	Ngạch CC-VC	Bậc	Hệ số			
A	B				1	2	1*2
1	KTS- Cán bộ dự án	Kiến trúc sư	5\9	3.58	15.00	289,154	4,337,310
2	KTS- Cán bộ dự án	Kiến trúc sư	4\9	3.27	15.00	264,115	3,961,725
3	KTS- Cán bộ dự án	Kiến trúc sư	4\9	3.27	15.00	264,115	3,961,725
4	KS- Cán bộ dự án	Kỹ sư	4\9	3.27	14.00	264,115	3,697,610
5	KS- Cán bộ dự án	Kỹ sư	4\9	3.27	14.00	264,115	3,697,610
Tổng cộng							19,655,980
Tổng cộng làm tròn							19,600,000

STT	Chuyên gia đo vẽ Di tích Lịch sử lưu niệm sự kiện Địa điểm				Thời gian thực hiện (ngày)	Lương chuyên gia (đồng/ngày)	Thành tiền (đồng)
	Chức vụ	Ngạch CC-VC	Bậc	Hệ số			
A	B				1	2	1*2
1	KTS- Cán bộ dự án	Kiến trúc sư	5\9	3.58	10.00	289,154	2,891,540
2	KTS- Cán bộ dự án	Kiến trúc sư	4\9	3.27	10.00	264,115	2,641,150
3	KS- Cán bộ dự án	Kỹ sư	4\9	3.27	9.00	264,115	2,377,035
Tổng cộng							7,909,725
Tổng cộng làm tròn							7,900,000